TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1047/2024/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 03 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 361; khoản 4, Điều 396 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 930/2024/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Trần Đình N, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: Thôn Chư B, xã E, huyện Sông H, tỉnh Phú Yên;

2. Bà Nguyễn Hồng Đ, sinh năm: 2000;

Địa chỉ: A6/11B ấp 1A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 163 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/11/2023 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Đình N và bà Nguyễn Hồng Đ là hợp pháp.

[2] Tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024, ông Trần Đình N và bà Nguyễn Hồng Đ thống nhất thỏa thuận:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đình N và bà Nguyễn Hồng Đ thuận tình ly hôn.

[2.2] Về con chung: Ông Trần Đình N và bà Nguyễn Hồng Đ xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Trần Đình N và bà Nguyễn Hồng Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung và các vấn đề khác: Ông Trần Đình N và bà Nguyễn Hồng Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Trần Đình N và bà Nguyễn Hồng Đ cùng chịu.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Đình N và bà Nguyễn Hồng Đ thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Đình N và bà Nguyễn Hồng Đ xác nhận không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trần Đình N và bà Nguyễn Hồng Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các vấn đề khác: Ông Trần Đình N và bà Nguyễn Hồng Đ xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông Trần Đình N và bà Nguyễn Hồng Đ tự nguyện chịu nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0051228 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trần Đình N và bà Nguyễn Hồng Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân xã B, huyện B1, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự (15).

THẨM PHÁN

Vũ Thị Trang

2 000014 292208